

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VĂN CHẤN  
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39 /2022/HNGĐ - ST

Ngày 22/7/2022

V/v: Ly hôn, nuôi con chung.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN CHẤN, TỈNH YÊN BÁI**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lưu Hoa Quỳnh.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Hoàng Đình Mùi.

2. Bà Trần Thanh Thủy.

***-Thư ký phiên tòa:*** Bà Đỗ Thị Thúy - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Văn Chấn.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa:*** Bà **Nguyễn Thị Thu Hương** - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2022 Tòa án nhân dân huyện Văn Chấn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 118/2022/TLST - HNGĐ, ngày 28/4/2022 về ly hôn, nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2022/QĐXX ST- HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Chị **Hoàng Thị K**, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Thôn Đ xã N, huyện V, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

*Bị đơn:* Anh **Hoàng C**, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Thôn Đ xã N, huyện V, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện và bản tự khai chị Hoàng Thị K trình bày: Chị và anh Hoàng C kết hôn và có đăng ký tại ủy ban nhân dân xã N vào ngày 13/4/2014. Sau kết hôn vợ chồng sống chung tại Thôn Đ xã N, huyện V. Quá trình chung sống với nhau một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do những năm gần đây anh C thường xuyên uống rượu say, không chịu khó làm ăn, hay chửi bới vợ con, không quan tâm đến gia đình dẫn tới tình cảm gia đình rạn nứt, chị đã khuyên bảo nhiều nhưng anh C không nghe, mâu thuẫn được hai bên gia đình hòa giải nhiều lần nhưng không cải thiện được, từ tháng 3/2021 chị đã bỏ về nhà bố mẹ

để sinh sống. Hiện tại chị xác định không còn tình cảm vợ chồng, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh C. Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Hoàng Khánh H, sinh ngày 05/3/2015. Sau khi ly hôn chị có nguyện vọng nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh Hoàng C phải cấp dưỡng nuôi. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai anh Hoàng C trình bày: Anh và chị K kết hôn và đăng ký ngày 14/3/2014 tại Ủy ban nhân dân xã N. Sau kết hôn vợ chồng về sống chung hòa thuận đến khoảng năm 2021 thì chị K đi làm anh không đồng ý nhưng vẫn cố tình đi, từ đó chị K không liên lạc, cố tình trốn tránh anh, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay, chị K không quan tâm đến anh. Nay chị K xin ly hôn anh không nhất trí, về con chung anh chị có 01 con chung là Hoàng Khánh H, sinh này 05/3/2015, trường hợp vợ chồng ly hôn anh có nguyện vọng trực tiếp nuôi con không yêu cầu cấp dưỡng. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa anh Hoàng C nhất trí ly hôn với chị K, có nguyện vọng nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng.

Con chung Hoàng Khánh H đã trên 7 tuổi, có lời khai nếu bố mẹ ly hôn cháu có nguyện vọng ở với mẹ.

Tại biên bản xác minh ngày 08/7/2022 Trưởng thôn Đông xã N cho biết: Anh C và chị K có đăng ký kết hôn và về chung sống tại thôn Đông, xã N, sống chung đến khoảng năm 2019 thì mâu thuẫn, nguyên nhân do anh C thường xuyên uống rượu, không tu chí làm ăn, từ đầu năm 2020 chị K bỏ đi làm ăn xa, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay, anh chị có 01 con chung hiện đang sống cùng anh C và ông bà nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Chấn tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội thẩm, Thư ký, việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử Nghị án là đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do, đến phiên tòa thì có mặt là chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa anh C nhất trí ly hôn với chị K. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình công nhận xử cho chị Hoàng Thị K được ly hôn anh Hoàng C. Về con chung: giao con chung cho chị Hoàng Thị K trực tiếp nuôi dưỡng, là phù hợp với nguyện vọng của con, do chị K không yêu cầu nên anh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung và nợ chung các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về án phí chị K phải chịu theo quy định của pháp luật.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Chị Hoàng Thị K và anh Hoàng C đăng ký hộ khẩu thường trú tại Thôn Đ xã N, huyện V, tỉnh Yên Bái vụ án do Tòa án nhân dân huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Tại phiên tòa chị Hoàng Thị K vắng mặt đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh Hoàng C có mặt. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt nguyên đơn do có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt chị Hoàng Thị K.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị K và anh Hoàng C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký ngày 13/4/2014 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện Văn Chấn. Theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình, quan hệ hôn nhân giữa chị K và anh C được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Chị K trình bày nguyên nhân do anh C thường xuyên uống rượu say, không chịu khó làm ăn, hay chửi bới vợ con, không quan tâm đến gia đình. Anh C trình bày vợ chồng mâu thuẫn do chị K đi làm anh không đồng ý nhưng vẫn cố tình đi, không liên lạc và cố tình trốn tránh. Chị K xác định không còn tình cảm vợ chồng nên xin được ly hôn, tại phiên tòa anh C nhất trí ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy quan hệ hôn nhân của chị K và anh C đã lâm vào tình trạng trầm trọng, vợ chồng không còn yêu thương, quan tâm đến nhau. Do vậy yêu cầu xin ly hôn của chị K phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị K và anh C có 01 con chung là Hoàng Khánh H, sinh ngày 05/3/2015. Chị K và anh C đều có nguyện vọng nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con. Con chung là con gái và có nguyện vọng được sống cùng chị K. Tại địa phương Trưởng thôn xác nhận anh C thường xuyên uống rượu, không tu chí làm ăn, tại phiên tòa anh C trình bày anh vừa đi điều trị bệnh cao huyết áp. Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho người phụ nữ và con chưa thành niên, nên giao con chung cho chị K trực tiếp nuôi dưỡng, anh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp với nguyện vọng của con chung và phù hợp với quy định tại các Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Hoàng Thị K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn 300.000đồng;

Quan điểm về việc giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với quy định của pháp luật, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

- Áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56, Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Áp dụng khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị **Hoàng Thị K** được ly hôn anh **Hoàng C**.

2. Về con chung: Giao cho chị Hoàng Thị K trực tiếp nuôi dưỡng con là Hoàng Khánh H, sinh ngày 05/3/2015. Anh Hoàng C không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Hoàng Thị K phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai số AA/2021/0000935 ngày 28/4/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Chấn tỉnh Yên Bái, chị K đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo:

Anh Hoàng C có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ tuyên án.

Chị Hoàng Thị K có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Văn Chấn;
- CCTHADS huyện Văn Chấn;
- Các đương sự; UBND xã N;
- Lưu HS.

**Lưu Hoa Quỳnh**

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lưu Hoa Quỳnh**

